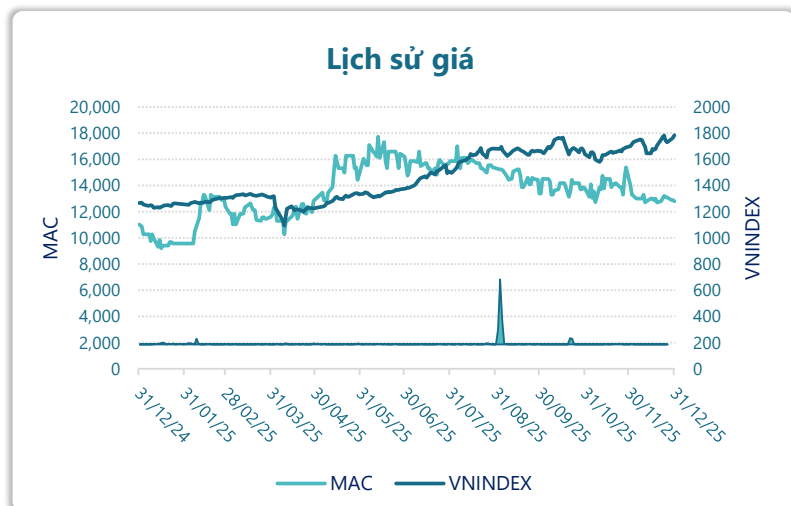


CTCPA Tập đoàn Macstar (HNX: MAC)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	12,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,733
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,205
SL cổ phiếu LH	43,956,069
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,550
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	563
P/E	10.5
EPS	1,215

DT thuần
Q4/25

85.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.6 | 18.9%

YoY: ▲ 45.0 | 111%

LN sau thuế
Q4/25

14.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 12.9 | -47.0%

YoY: ▲ 9.09 | 168%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

34.7%

+/- YoY: ▼ 8.8%

DT thuần
2025

254

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 130 | 104%

LN sau thuế
2025

66.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 23.5 | 55.2%

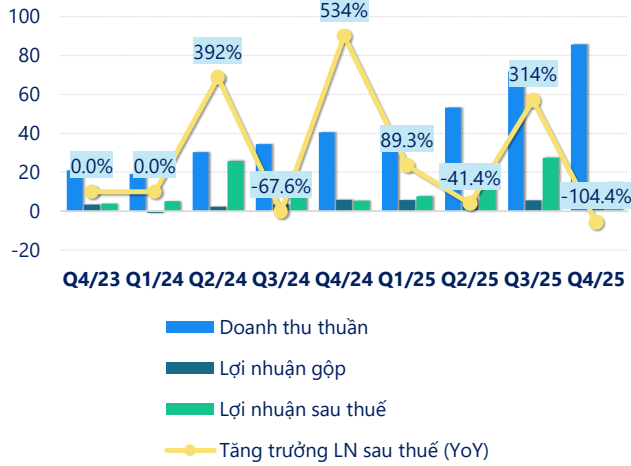
ROE
2025

9.0%

+/- YoY: ▼ 12.6%

tỷ VNĐ

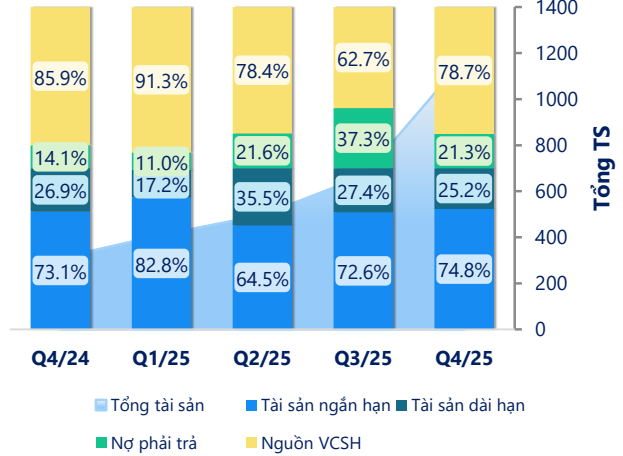
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

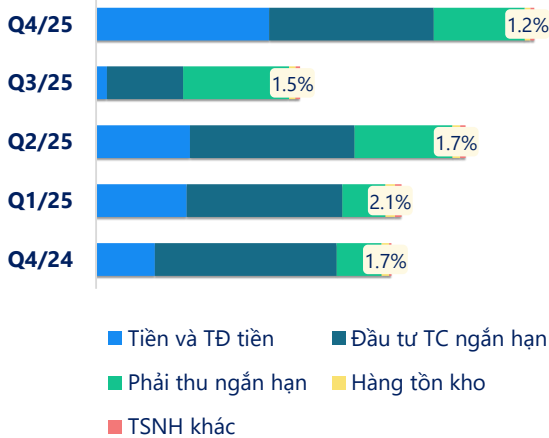
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



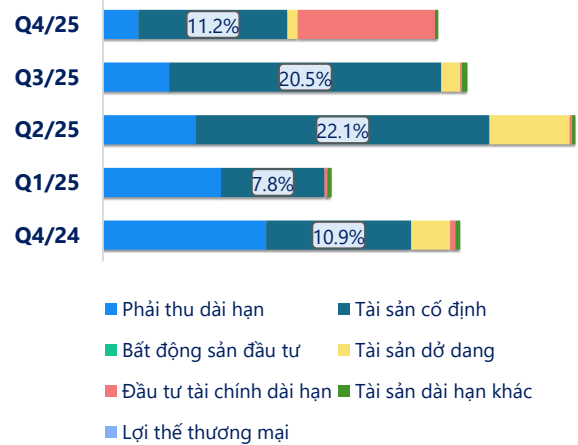
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

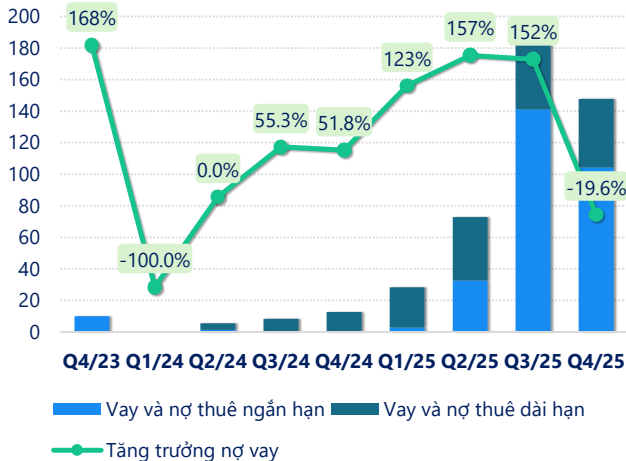
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

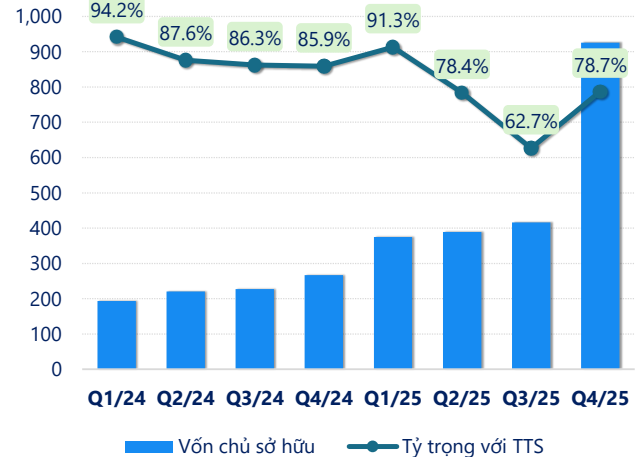
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

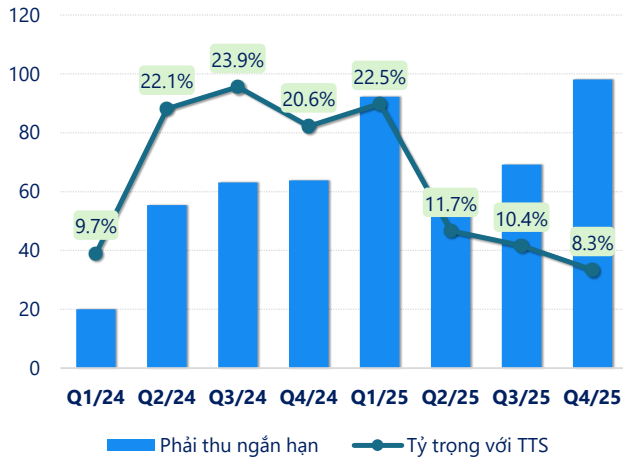
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


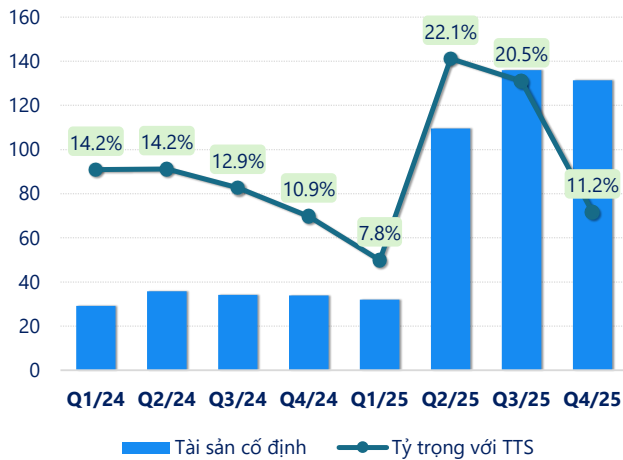
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

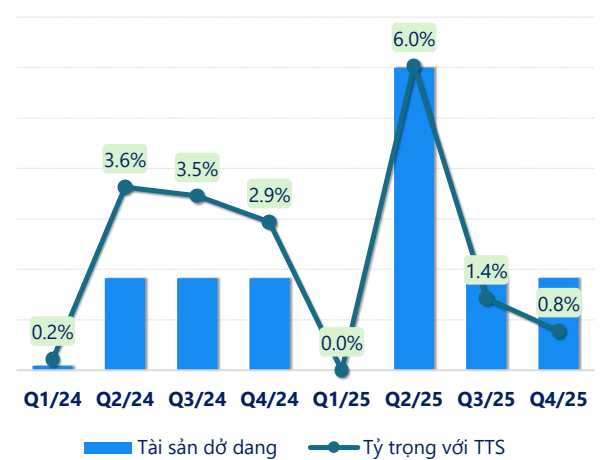

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

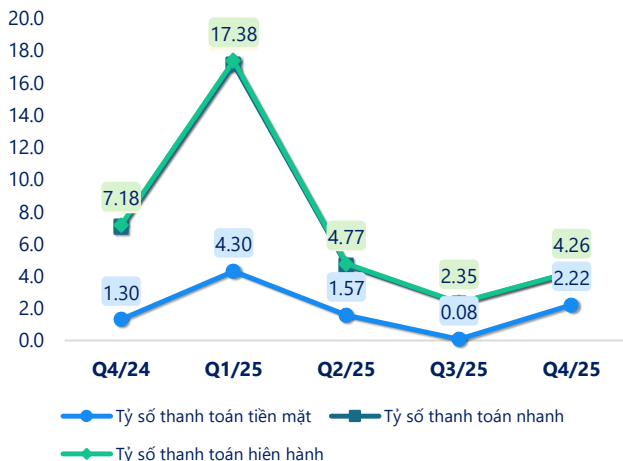
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

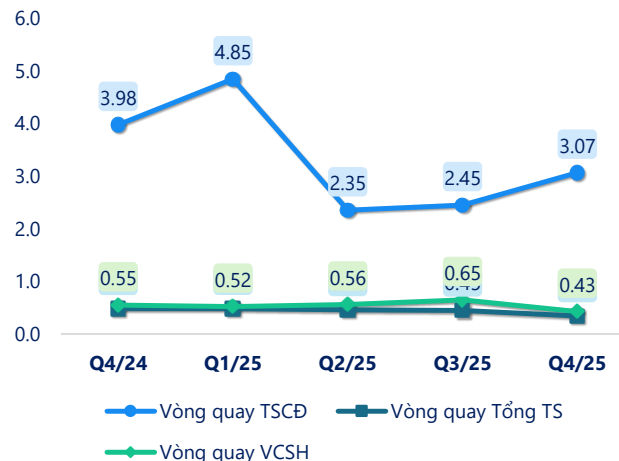
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	310	410	497	664	1,175
Tài sản ngắn hạn	227	340	320	482	879
Tiền và tương đương tiền	41.2	84.0	105	16.3	459
Đầu tư tài chính ngắn hạn	115	157	142	380	305
Phải thu ngắn hạn	63.8	92.2	58.0	69.2	98.1
Hàng tồn kho	3.85	4.14	4.56	5.02	5.37
Tài sản ngắn hạn khác	2.68	2.48	10.1	11.4	11.2
Tài sản dài hạn	83.4	70.6	176	182	296
Phải thu dài hạn	38.1	36.5	34.8	33.2	31.6
Tài sản cố định	33.8	32.0	110	136	131
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	9.13	0	30.0	9.48	9.14
Đầu tư tài chính dài hạn	1.20	0.90	0.90	0.90	122
Tài sản dài hạn khác	1.17	1.29	1.24	2.63	2.73
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	43.8	45.0	107	248	250
Nợ ngắn hạn	31.6	19.6	67.1	205	206
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.49	2.86	32.6	141	104
Phải trả người bán ngắn hạn	9.52	6.94	17.9	43.1	39.0
Nợ dài hạn	12.2	25.5	40.2	42.6	43.5
Vay và nợ thuê dài hạn	12.2	25.5	40.2	42.6	43.5
Nguồn vốn chủ sở hữu	266	375	389	416	925
Vốn chủ sở hữu	266	375	389	416	925
Vốn điều lệ	151	151	227	227	440
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)